

TRÁCH NHIỆM CỦA SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ: KINH NGHIỆM NƯỚC NGOÀI VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Hà Công Anh Bảo*, Phạm Thị Ngọc** và Nguyễn Ngọc Mai**

Ngày nhận bài: 18/04/2026 | Ngày gửi phản biện: 24/04/2026 | Ngày duyệt đăng: 21/05/2026

Tóm tắt: Sự phát triển của thương mại điện tử kéo theo gia tăng các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, đặt ra yêu cầu xác định trách nhiệm pháp lý của các sàn thương mại điện tử. Bài viết lập luận rằng, pháp luật Việt Nam đang chuyển từ mô hình miễn trừ trách nhiệm sang mô hình trách nhiệm có điều kiện, nhưng vẫn thiếu tiêu chí rõ ràng, đặc biệt đối với chuẩn “biết hoặc phải biết”. Thông qua phân tích lý luận, đánh giá pháp luật Việt Nam và so sánh với Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, bài viết chỉ ra những khoảng trống pháp lý trong thực thi. Từ đó, nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử.

Từ khóa: Thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, quyền sở hữu trí tuệ, trách nhiệm trung gian.

Abstract: The rapid growth of e-commerce has intensified intellectual property infringements in the digital environment, raising critical questions about platform liability. This article argues that Vietnam's legal framework is transitioning from a safe harbor regime to a conditional liability model but lacks clear criteria, particularly regarding the standard of “actual or constructive knowledge”. By analyzing theoretical foundations, examining Vietnam's regulations, and comparing them with the United States and the European Union, the paper identifies key legal gaps in

*TS., Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương; Email: baohca@ftu.edu.vn.

**SV., Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương; Email: k61.2211650034@ftu.edu.vn và nguyen.ngmai105@gmail.com.

enforcement. It then proposes recommendations to improve the legal framework and enhance intellectual property protection in Vietnam's e-commerce sector.

Keywords: E-commerce, e-commerce platforms, intellectual property rights, Intermediary liability.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, thương mại điện tử tại Việt Nam đang phát triển nhanh chóng, trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế số. Theo Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam (EBI) năm 2025 do Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) công bố, quy mô thị trường tiếp tục mở rộng với tốc độ tăng trưởng cao, đạt doanh thu hàng chục tỷ USD (Trần Mỹ Linh, 2026). Các sàn thương mại điện tử lớn như Shopee, TikTok Shop, Lazada, hay Tiki không chỉ thay đổi phương thức kinh doanh, mà còn định hình lại hành vi tiêu dùng.

Tuy nhiên, song hành với sự phát triển này là sự gia tăng phức tạp của các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Lợi dụng tính phi biên giới, ẩn danh và khả năng lan truyền nhanh của môi trường số, hàng giả, hàng nhái và nội dung vi phạm bản quyền xuất hiện phổ biến trên các nền tảng. Mặc dù các sàn đã thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát như gỡ bỏ sản phẩm vi phạm và xử lý gian hàng, tình trạng này vẫn diễn biến phức tạp, gây thiệt hại đáng kể cho chủ thể quyền và người tiêu dùng (Trần Mỹ Linh, 2026).

Thực tiễn đó đặt ra một vấn đề pháp lý cốt lõi: xác định phạm vi trách nhiệm của sàn thương mại điện tử đối với các hành vi vi phạm do người bán thực hiện. Trước đây, nhiều quốc gia áp dụng mô hình “bến đỗ an toàn” (safe harbor), theo đó nền tảng được miễn trừ trách nhiệm nếu chỉ đóng vai trò trung gian thụ động (Bui Dinh Nghia, 2023). Tuy nhiên, cùng với mức độ can thiệp ngày càng sâu của các nền tảng thông qua thuật toán, logistics và thanh toán, xu hướng pháp lý toàn cầu đang chuyển dịch sang mô hình trách nhiệm có điều kiện, hoặc trách nhiệm chủ động.

Trong bối cảnh đó, pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến nhất định, song vẫn tồn tại tình trạng quy định phân tán, thiếu đồng bộ và chưa xác định rõ tiêu chí xác lập trách nhiệm của nền tảng, đặc biệt là chuẩn “biết hoặc phải biết”. Điều này dẫn đến khoảng trống trong thực thi và hạn chế hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Xuất phát từ những vấn đề trên, bài viết tập trung nghiên cứu trách nhiệm của sàn thương mại điện tử trong xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, thông qua việc hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích và so sánh kinh nghiệm của Hoa Kỳ và Liên minh

châu Âu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành tại Việt Nam, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả thực thi trong bối cảnh kinh tế số.

1. Cơ sở lý luận về trách nhiệm của sàn thương mại điện tử trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ

1.1. Khái quát về sàn thương mại điện tử

1.1.1. Khái niệm

Sự phát triển của kinh tế số đã thúc đẩy sự hình thành và phổ biến của các sàn thương mại điện tử (TMĐT) trên toàn cầu. Sàn TMĐT, hay còn gọi là sàn giao dịch TMĐT. Dưới góc độ pháp lý, sàn TMĐT có thể được hiểu là không gian số nơi diễn ra các hoạt động giao dịch trực tuyến giữa người bán và người mua, thông qua hạ tầng kỹ thuật do bên thứ ba thiết lập và quản trị (OECD, 2019).

Tại Việt Nam, khái niệm này đã có sự thay đổi mang tính hệ thống. Trước đây, theo quy định của Khoản 9 Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP), sàn giao dịch TMĐT là trang web TMĐT cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không thuộc quyền sở hữu website tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ.

Tuy nhiên, Luật Thương mại điện tử 2025 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2026) đã chuẩn hóa và mở rộng phạm vi điều chỉnh thông qua khái niệm “nền tảng thương mại điện tử”. Khoản 2 đến Khoản 6 Điều 3 của luật này đã giải thích rõ khái niệm nền tảng TMĐT và chia thành các nhóm: Nền tảng TMĐT kinh doanh trực tiếp, nền tảng TMĐT trung gian, mạng xã hội hoạt động TMĐT và nền tảng TMĐT tích hợp. Bài viết này chủ yếu phân tích trách nhiệm của sàn TMĐT dưới góc độ là nền tảng TMĐT trung gian và mạng xã hội hoạt động TMĐT - những mô hình thường được gọi phổ biến là “sàn thương mại điện tử” (như Shopee, TikTok Shop, Lazada,...).

1.1.2. Đặc điểm pháp lý của sàn thương mại điện tử

Khác với mô hình thương mại truyền thống, hoạt động trên sàn TMĐT được vận hành dựa trên cơ chế đa bên, với sự tham gia của ít nhất ba chủ thể chính: Chủ sở hữu sàn, Người bán và Người mua (Lê Thị Tuyết Hà, 2023). Trong đó, sàn TMĐT không trực tiếp mua bán hàng hóa, mà đóng vai trò trung gian, cung cấp nền tảng kỹ thuật kết nối các bên, đồng thời tích hợp nhiều dịch vụ hỗ trợ như thanh toán, vận chuyển và tiếp thị số, tạo nên hệ sinh thái giao dịch TMĐT với sự tham gia của nhiều bên thứ ba (Bùi Minh Châu và Lê Hồng Minh, 2025).

Theo Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử (được sửa đổi bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP) tại Điều 36, dù mang tính trung gian, chủ sở hữu sàn TMĐT vẫn có quyền quản trị đáng kể như thiết lập quy chế hoạt động, yêu cầu người bán tuân thủ chính sách và áp dụng biện pháp kiểm soát khi có vi phạm. Trong thực tiễn vận hành, nhiều nền tảng sử dụng thuật toán để gợi ý sản phẩm, phân phối quảng cáo và điều hướng hành vi người dùng, ảnh hưởng đến giao dịch, từ đó làm phát sinh tranh luận về mức độ trách nhiệm pháp lý của sàn khi xảy ra vi phạm (Chữ Bá Quyết, Nguyễn Thị Kim Dung, 2025).

Một đặc điểm đáng chú ý khác của sàn TMĐT là sự song song giữa tính ẩn danh và khả năng truy vết dữ liệu. Một mặt, môi trường mạng cho phép người bán dễ dàng thiết lập gian hàng với thông tin chưa được xác thực đầy đủ, làm tăng nguy cơ lừa đảo, buôn bán hàng giả, hàng nhái (Ngô Chí Long, 2025). Mặt khác, mọi hoạt động trên nền tảng số đều để lại dấu vết dữ liệu như tài khoản, địa chỉ IP và lịch sử giao dịch (Trần Mỹ Linh, 2026).

Ngoài ra, sàn TMĐT còn mang tính phi biên giới khi người tiêu dùng và doanh nghiệp có thể giao dịch xuyên quốc gia thông qua Internet (Ajmer Singh, 2018). Đặc điểm này giúp mở rộng thị trường, nhưng cũng gây khó khăn cho việc thực thi pháp luật, nhất là khi nhiều nền tảng, hoặc mạng xã hội đặt pháp nhân ở nước ngoài.

1.2. Khái quát về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên sàn thương mại điện tử

Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) trên sàn thương mại điện tử là hành vi sử dụng trái phép các đối tượng được pháp luật bảo hộ, mà không có sự cho phép của chủ thể quyền. Trong môi trường số, các hành vi này ngày càng gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ tinh vi. Phổ biến nhất là xâm phạm nhãn hiệu thông qua việc buôn bán hàng giả, hàng nhái, khi người bán sử dụng trái phép nhãn hiệu, tên thương mại, hoặc bao bì đã được bảo hộ nhằm tạo sự nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, vi phạm bản quyền cũng diễn ra dưới hình thức sao chép và phân phối trái phép các sản phẩm số như nhạc, phim, sách và phần mềm. Ngoài ra, các hành vi như sao chép thiết kế, sử dụng trái phép sáng chế, hoặc kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc cũng xuất hiện phổ biến trên các nền tảng trực tuyến (Vũ Chi Mai, 2025).

Việc kiểm soát và ngăn chặn các hành vi này gặp nhiều thách thức do đặc thù của môi trường thương mại điện tử. Quy mô giao dịch lớn, số lượng gian hàng đa dạng và khả năng ẩn danh của người bán khiến việc rà soát và truy vết trở nên phức tạp. Đồng thời, các thủ đoạn vi phạm ngày càng tinh vi, từ việc sản xuất hàng giả có chất lượng

cao đến việc né tránh các cơ chế kiểm duyệt của nền tảng. Bên cạnh đó, lợi nhuận cao từ hàng giả cùng với tâm lý tiêu dùng ưa chuộng giá rẻ đã góp phần làm gia tăng và kéo dài tình trạng vi phạm trên các sàn thương mại điện tử.

1.3. Trách nhiệm của sàn thương mại điện tử đối với hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

1.3.1. Trách nhiệm kiểm soát và ngăn chặn (Trách nhiệm độc lập)

Đây là nhóm nghĩa vụ chủ động mà sàn thương mại điện tử phải thực hiện nhằm bảo đảm môi trường giao dịch an toàn. Theo đó, nền tảng có trách nhiệm thiết lập cơ chế kiểm soát người bán, bao gồm việc thu thập và xác minh thông tin định danh trước khi cho phép mở gian hàng (Tâm An, 2025). Đồng thời, sàn phải xây dựng hệ thống tiếp nhận và xử lý khiếu nại, thông báo về hành vi xâm phạm từ chủ thể quyền, hoặc người tiêu dùng. Khi phát hiện, hoặc nhận được thông báo hợp lệ về hành vi vi phạm, nền tảng có nghĩa vụ nhanh chóng gỡ bỏ, hoặc vô hiệu hóa quyền truy cập đối với hàng hóa, dịch vụ vi phạm. Tùy theo mức độ vi phạm, sàn có thể áp dụng các biện pháp xử lý như cảnh cáo, tạm ngừng, hoặc chấm dứt hoạt động của tài khoản người bán (Nguyễn Ngọc Duy Uyên, 2023).

Trách nhiệm này thể hiện vai trò “quản trị nền tảng” (platform governance), theo đó sàn không chỉ là trung gian kỹ thuật, mà còn phải chủ động kiểm soát rủi ro pháp lý phát sinh trên hệ thống của mình.

1.3.2. Trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả (Trách nhiệm liên đới)

Trách nhiệm của sàn TMĐT có thể phát sinh trên cơ sở nguyên tắc “biết hoặc phải biết” về hành vi vi phạm. Theo đó, nếu nền tảng biết, hoặc đáng lẽ phải biết người bán lợi dụng hệ thống để thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nhưng không áp dụng biện pháp ngăn chặn kịp thời, sàn có thể phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cùng với người bán (Lê Thị Tuyết Hà, 2023).

Bên cạnh đó, trong trường hợp người tiêu dùng bị thiệt hại do mua phải hàng hóa vi phạm mà nền tảng không thể cung cấp thông tin xác định người bán, sàn có thể phải chịu trách nhiệm bồi thường trực tiếp. Điều này phản ánh nghĩa vụ thẩm tra và kiểm soát ban đầu của nền tảng, đồng thời nhằm bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử (Tâm An, 2025).

Cơ chế trách nhiệm liên đới này góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của nền tảng và hạn chế tình trạng “trung gian thụ động” trong hoạt động thương mại điện tử.

1.3.3. Trách nhiệm phối hợp điều tra, xử lý vi phạm

Với vai trò là chủ thể nắm giữ lượng lớn dữ liệu giao dịch, sàn TMĐT có nghĩa vụ phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm. Cụ thể, nền tảng phải cung cấp thông tin liên quan đến người bán, lịch sử giao dịch, dữ liệu thanh toán và các tài liệu cần thiết phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Trường hợp sàn không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin, hoặc cố tình che giấu, tiếp tay cho các hành vi vi phạm, nền tảng có thể bị xử phạt hành chính, hoặc bị xem xét truy cứu trách nhiệm pháp lý tương ứng, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm (Tâm An, 2025).

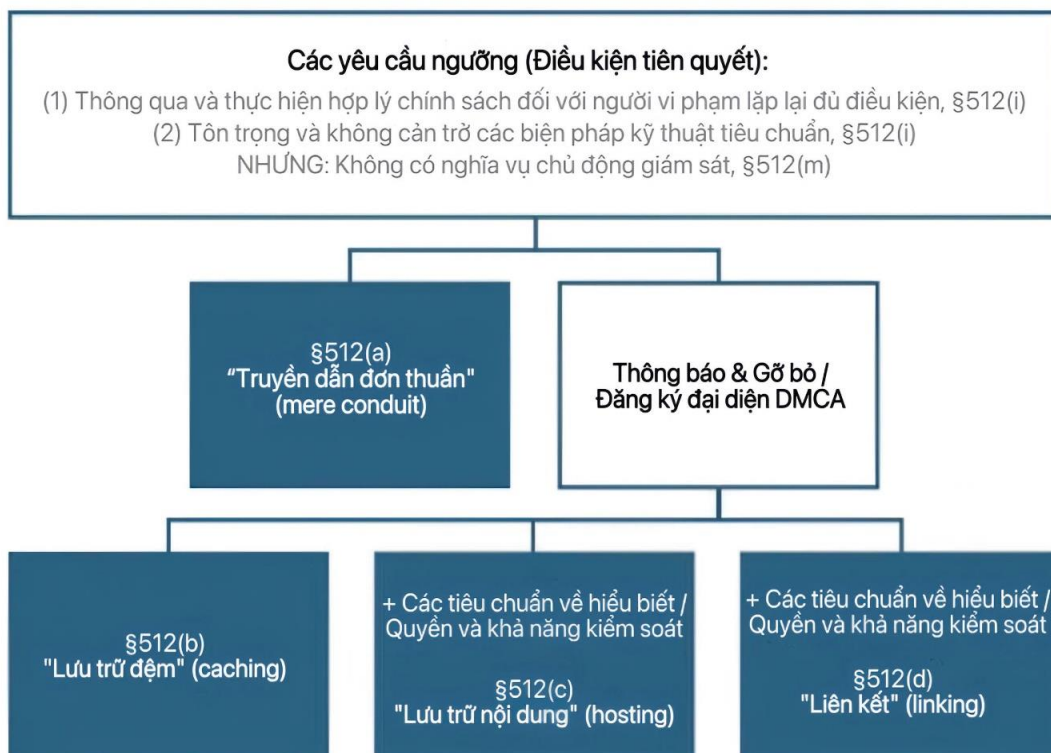
Nghĩa vụ phối hợp này phản ánh vai trò của nền tảng như một “điểm nút dữ liệu” trong hệ sinh thái số, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong môi trường thương mại điện tử.

2. Kinh nghiệm pháp luật nước ngoài về trách nhiệm của sàn thương mại điện tử trong xử lý hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

2.1. Kinh nghiệm của Hoa Kỳ: Cơ chế “bến đỗ an toàn” và sự phân định trách nhiệm thông qua án lệ

Tại Hoa Kỳ, trách nhiệm của sàn giao dịch TMĐT đối với các hành vi vi phạm quyền SHTT được điều chỉnh thông qua một khung pháp lý kết hợp giữa luật thành văn và hệ thống án lệ.

Đối với lĩnh vực quyền tác giả, Đạo luật Bản quyền Thiên niên kỷ kỹ thuật số (DMCA) thiết lập cơ chế “bến đỗ an toàn” cho phép các trung gian dịch vụ - bao gồm cả các sàn thương mại điện tử - được miễn trừ trách nhiệm nếu tuân thủ nghiêm ngặt quy trình “Thông báo - Gỡ bỏ” (*notice-and-takedown*). Theo mục 512 (c) của DMCA, các sàn giao dịch TMĐT - với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ - được miễn trừ trách nhiệm đối với hành vi xâm phạm quyền của người dùng nếu đáp ứng ba điều kiện: (i) Không có tri thức thực tế về hành vi vi phạm; (ii) Không nhận được lợi ích tài chính trực tiếp từ hành vi vi phạm trong trường hợp có quyền kiểm soát; và (iii) Thực thi cơ chế “Thông báo - Gỡ bỏ” ngay khi nhận được thông báo hợp lệ từ chủ thể quyền (U.S. Copyright Act, 17 U.S.C. § 512(c), 1998). Đáng chú ý, mục 512 (m) khẳng định các trung gian không có nghĩa vụ chủ động giám sát nội dung để được hưởng quyền miễn trừ, một nguyên tắc quan trọng nhằm bảo vệ sự tự do vận hành của các nền tảng số.



Hình 1: Sơ đồ cấu trúc các điều kiện miễn trừ trách nhiệm theo mục 512 của Đạo luật DMCA (Hoa Kỳ).

Nguồn: U.S. Copyright Office (2020)

Hình 1 thể hiện sơ đồ phân chia các trung gian thành bốn nhóm (a, b, c, d), trong đó các sàn TMĐT thường thuộc nhóm (c) "hosting". Tất cả phải đáp ứng "Các điều kiện tiên quyết" (Threshold Requirements) và không có nghĩa vụ chủ động giám sát (m).

Đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, đặc biệt là vi phạm nhãn hiệu - vấn đề cốt lõi trong hoạt động buôn bán hàng giả trên sàn thương mại điện tử - trách nhiệm của nền tảng tại Hoa Kỳ chủ yếu được xác định dựa trên học thuyết trách nhiệm gián tiếp (secondary liability) phát triển từ án lệ. Điển hình, trong vụ *Tiffany (NJ) Inc. v. eBay Inc.* (2010), Tòa phúc thẩm liên bang khu vực 2 xác định rằng, một nền tảng chỉ phải chịu trách nhiệm tiếp tay cho hành vi vi phạm (contributory liability) khi có tri thức thực tế, hoặc có cơ sở hợp lý để biết về hành vi vi phạm cụ thể, nhưng không thực hiện biện pháp ngăn chặn phù hợp. Tòa án đồng thời bác bỏ việc áp đặt nghĩa vụ giám sát chung đối với toàn bộ hoạt động của người dùng, cho rằng điều này vượt quá vai trò của một trung gian kỹ thuật (Phùng Thị Yến, Nguyễn Thái Ngân, 2022).

Ngược lại, trong vụ Louis Vuitton v. Akanoc Solutions (2007), các bị đơn bị buộc chịu trách nhiệm liên đới do đã phớt lờ nhiều thông báo vi phạm từ chủ thể quyền. Phán quyết này cho thấy, yếu tố quyết định trong việc xác định trách nhiệm không chỉ nằm ở khả năng kiểm soát, mà còn ở mức độ phản ứng của nền tảng trước các thông báo vi phạm (Chữ Bá Quyết, 2022).

Trong những năm gần đây, khung pháp lý Hoa Kỳ có xu hướng tăng cường trách nhiệm giải trình và tính minh bạch của các nền tảng. Đạo luật INFORM Consumers Act (2022) yêu cầu các sàn TMĐT xác minh và công khai thông tin người bán nhằm nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc (Cole G., 2023). Bên cạnh đó, các đề xuất như SHOP SAFE Act hướng tới việc thiết lập nghĩa vụ kiểm soát chủ động hơn, đặc biệt trong việc xác thực tính hợp pháp của hàng hóa trước khi giao dịch (Shigezawa B., 2025). Đồng thời, xu hướng tăng cường thực thi ở cấp bang thông qua các vụ kiện nhằm buộc nền tảng hợp tác chặt chẽ hơn trong việc loại bỏ hàng hóa vi phạm cho thấy sự hình thành của một mô hình quản trị đa bên, trong đó nền tảng, chủ thể quyền và cơ quan nhà nước cùng tham gia vào việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số (Schnapp D. A., Brennan M. K. và Rawlins G. A., 2025).

2.2. Kinh nghiệm của Liên minh châu Âu: Sự chuyển dịch từ cơ chế miễn trừ trách nhiệm sang mô hình trách nhiệm chủ động của nền tảng

Liên minh châu Âu (EU) là một trong những khu vực pháp lý tiên phong trong việc xây dựng khung pháp luật điều chỉnh trách nhiệm của các nền tảng trực tuyến. Đáng chú ý, pháp luật EU đã chuyển dịch rõ rệt từ mô hình miễn trừ trách nhiệm sang mô hình trách nhiệm chủ động, yêu cầu các nền tảng tham gia tích cực vào việc ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Trong giai đoạn đầu, trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian được điều chỉnh bởi Chỉ thị Thương mại điện tử 2000/31/EC, theo đó các nền tảng lưu trữ không phải chịu trách nhiệm đối với nội dung do người dùng cung cấp nếu không có tri thức về vi phạm, hoặc đã nhanh chóng gỡ bỏ khi nhận được thông báo. Cách tiếp cận này tương đồng với cơ chế “bến đỗ an toàn” của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, sự phát triển của các nền tảng số đã làm bộc lộ hạn chế của mô hình miễn trừ này. Trong vụ L'Oréal SA v. eBay (2011), Tòa án Công lý Liên minh châu Âu (CJEU) xác định rằng, nền tảng có thể phải chịu trách nhiệm nếu đóng vai trò tích cực trong giao dịch hoặc biết (hoặc có thể biết) về hành vi vi phạm mà không thực hiện biện pháp ngăn chặn. Theo phán quyết này, trách nhiệm của nền tảng không chỉ phụ thuộc vào tri thức, mà còn gắn với mức độ tham gia và kiểm soát đối với hoạt động trên hệ thống.

Trên cơ sở đó, EU tiếp tục mở rộng trách nhiệm của nền tảng thông qua các cải cách pháp lý quan trọng. Chỉ thị DSM năm 2019, đặc biệt là Điều 17, đã thiết lập cơ chế trách nhiệm trực tiếp đối với các nền tảng chia sẻ nội dung. Tiếp đó, Đạo luật Dịch vụ Kỹ thuật số (DSA) năm 2022 xây dựng một khuôn khổ toàn diện hơn, yêu cầu các nền tảng thiết lập cơ chế “Thông báo - Xử lý” (notice-and-action), thực hiện quản trị rủi ro và tuân thủ các nghĩa vụ minh bạch, đồng thời áp dụng các chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm, với mức phạt có thể lên tới 6% doanh thu toàn cầu (Vo Trung Hau, Vo Hoang Thong, 2024).

Nhìn chung, cách tiếp cận của EU phản ánh sự chuyển dịch từ mô hình “trung gian thụ động” sang mô hình “nền tảng có trách nhiệm”, trong đó nghĩa vụ của nền tảng không chỉ dừng lại ở việc phản ứng sau thông báo, mà còn bao gồm các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa mang tính chủ động. Điều này tạo nên sự khác biệt cơ bản so với mô hình của Hoa Kỳ, vốn vẫn đặt trọng tâm vào tiêu chí “tri thức cụ thể” và hạn chế nghĩa vụ giám sát chung.

3. Pháp luật Việt Nam về trách nhiệm của sàn thương mại điện tử trong xử lý hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

Trong bối cảnh các sàn giao dịch TMĐT trở thành trung gian quan trọng kết nối người bán và người mua, đồng thời cũng có thể trở thành môi trường phát sinh các hành vi vi phạm quyền SHTT, đặc biệt là xâm phạm nhãn hiệu. Nhằm kiểm soát các rủi ro pháp lý này, pháp luật Việt Nam đã từng bước thiết lập khuôn khổ pháp lý điều chỉnh trách nhiệm của sàn TMĐT trong việc quản lý hoạt động kinh doanh trên nền tảng và xử lý các hành vi vi phạm quyền SHTT.

Trong giai đoạn đầu, trách nhiệm của sàn TMĐT chủ yếu được quy định thông qua hệ thống văn bản dưới luật: Tại Điều 36 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử, các văn bản hướng dẫn như Thông tư số 47/2014/TT-BCT và Thông tư số 04/2016/TT-BCT. Theo đó, thương nhân, hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ sàn TMĐT có nghĩa vụ yêu cầu người bán cung cấp đầy đủ thông tin khi đăng ký sử dụng dịch vụ, thiết lập cơ chế kiểm tra và giám sát việc cung cấp thông tin, đồng thời áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm cả việc gỡ bỏ các thông tin liên quan đến hàng hóa giả mạo, hoặc xâm phạm quyền SHTT. Ngoài ra, sàn TMĐT còn có nghĩa vụ phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc cung cấp thông tin liên quan đến người bán và giao dịch trên nền tảng nhằm phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (Chữ Bá Quyết, 2022). Tuy nhiên, các quy định này chủ yếu xác định trách nhiệm quản lý của

sàn với tư cách là bên cung cấp dịch vụ trung gian mà chưa thiết lập rõ ràng cơ chế trách nhiệm liên đới giữa sàn và người bán trong trường hợp thiệt hại phát sinh từ hành vi vi phạm quyền SHTT.

Để khắc phục hạn chế nêu trên, Khoản 8 và Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2013/NĐ-CP đã tăng cường trách nhiệm pháp lý của sàn TMĐT thông qua việc bổ sung cơ chế trách nhiệm liên đới trong một số trường hợp nhất định. Theo đó, nếu sàn TMĐT không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kiểm soát và ngăn chặn các hành vi vi phạm trên nền tảng, chẳng hạn như không gỡ bỏ thông tin về hàng hóa, dịch vụ bị cấm kinh doanh; không loại bỏ nội dung vi phạm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc không phối hợp với chủ thể quyền SHTT để rà soát và xử lý sản phẩm xâm phạm, thì sàn có thể phải liên đới bồi thường thiệt hại cùng với người bán. Quy định này thể hiện xu hướng chuyển dịch từ mô hình “trung gian thuần túy” sang mô hình “trung gian có trách nhiệm”, trong đó các nền tảng số không chỉ đóng vai trò cung cấp hạ tầng giao dịch, mà còn phải chủ động hơn trong việc kiểm soát nội dung và phòng ngừa hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường trực tuyến (Lê Thị Ngọc Trâm, 2025).

Song song với các quy định của pháp luật về thương mại điện tử, trách nhiệm của sàn TMĐT trong việc xử lý hành vi vi phạm quyền SHTT còn được điều chỉnh trực tiếp bởi Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019, 2022 và 2025). Theo Khoản 2 Điều 198b của luật này, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian có trách nhiệm triển khai các biện pháp kỹ thuật, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các chủ thể quyền nhằm thực thi các biện pháp bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan trên môi trường mạng viễn thông và internet. Đồng thời, các Khoản 3 và 4 của điều luật cũng quy định một số trường hợp miễn trừ trách nhiệm pháp lý đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian nếu đáp ứng các điều kiện nhất định, phản ánh sự tiếp cận tương tự cơ chế “bến đỗ an toàn” trong pháp luật quốc tế. Các quy định này được cụ thể hóa trong Điều 111-114 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, theo đó sàn TMĐT phải thiết lập cơ chế tiếp nhận khiếu nại thông qua các công cụ như chương trình máy tính, hòm thư điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và công khai đầu mối liên lạc để tiếp nhận thông báo vi phạm. Khi nhận được yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc hồ sơ thông báo vi phạm hợp lệ từ chủ thể quyền, sàn có trách nhiệm gỡ bỏ, hoặc ngăn chặn việc truy cập tới nội dung thông tin số vi phạm, đồng thời thông báo cho bên bị yêu cầu gỡ bỏ và xử lý các thông báo phản đối theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, trách nhiệm của sàn TMĐT còn được củng cố thông qua Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023. Theo Điều 22 của luật này, bên thứ ba cung cấp

thông tin về sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ - bao gồm các sàn TMĐT - có thể phải chịu trách nhiệm liên đới nếu cung cấp thông tin không chính xác, hoặc không đầy đủ cho người tiêu dùng, trừ trường hợp chứng minh đã áp dụng đầy đủ các biện pháp cần thiết để kiểm tra tính chính xác của thông tin. Trong trường hợp nhiều chủ thể cùng gây ra thiệt hại, cơ chế trách nhiệm liên đới theo quy định tại Điều 584 và Điều 587 của Bộ luật Dân sự 2015, cũng có thể được áp dụng, đặc biệt khi hành vi của các chủ thể có mối liên hệ trực tiếp dẫn đến thiệt hại phát sinh.

Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định nêu trên, Quốc hội đã ban hành Luật Thương mại điện tử 2025 (Luật số 122/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/07/2026), Điều 15-19 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam. So với giai đoạn trước chủ yếu được điều chỉnh bằng các văn bản dưới luật, đạo luật mới đã xác lập một hệ thống quy định toàn diện hơn về trách nhiệm của các chủ thể tham gia hệ sinh thái TMĐT, trong đó đặc biệt nhấn mạnh nghĩa vụ của các nền tảng số trong việc kiểm soát hoạt động kinh doanh và ngăn ngừa vi phạm pháp luật. Luật quy định rõ trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT, nền tảng trung gian và các chủ thể tham gia hoạt động trên nền tảng trong việc kiểm tra thông tin người bán, thiết lập cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh về hành vi vi phạm, đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn chặn việc đăng tải hoặc lưu hành hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật, bao gồm hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền SHTT.

Một điểm đáng chú ý của luật mới là việc mở rộng phạm vi trách nhiệm đối với các chủ thể hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử, như tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, logistics và dịch vụ thanh toán. Các chủ thể này phải phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phát hiện và ngăn chặn các giao dịch có dấu hiệu gian lận, hoặc kinh doanh hàng hóa vi phạm pháp luật trên nền tảng TMĐT (Điều 33-35). Đồng thời, luật cũng thiết lập các công cụ quản lý hiện đại như hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử và cơ sở dữ liệu quốc gia về TMĐT nhằm tăng cường khả năng giám sát và xử lý vi phạm trong môi trường số (Điều 37-38).

Tổng thể, có thể thấy rằng, pháp luật Việt Nam đã từng bước hình thành một hệ thống quy định tương đối toàn diện nhằm xác định trách nhiệm của sàn TMĐT trong việc kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm quyền SHTT. Từ mô hình quản lý ban đầu chủ yếu dựa trên nghĩa vụ cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan quản lý, pháp luật đã từng bước mở rộng phạm vi trách nhiệm của các nền tảng số, đồng thời thiết lập cơ chế trách nhiệm liên đới trong trường hợp sàn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ pháp lý của mình. Sự ra đời của Luật Thương mại điện tử năm 2025 tiếp tục củng cố xu

hướng này, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền SHTT và quyền lợi người tiêu dùng trong bối cảnh nền kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam.

4. Bài học và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam

Có thể ghi nhận rằng khung pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong việc điều chỉnh trách nhiệm của sàn TMĐT. Các quy định hiện hành từng bước xác lập nghĩa vụ của nền tảng trong việc kiểm soát thông tin người bán, thiết lập cơ chế tiếp nhận phản ánh vi phạm và gỡ bỏ nội dung vi phạm trên nền tảng. Đặc biệt, sự ra đời của Luật Thương mại điện tử năm 2025 (Luật số 122/2025/QH15), Điều 15-24 đã tạo ra cơ sở pháp lý mang tính hệ thống hơn khi lần đầu tiên quy định trực tiếp và tương đối toàn diện về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử và các chủ thể hỗ trợ hoạt động TMĐT. Những quy định này góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường số và tăng cường khả năng phối hợp giữa các nền tảng với cơ quan quản lý nhà nước trong việc phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, thực tiễn thực thi cho thấy, vẫn tồn tại một số hạn chế đáng chú ý. Trước hết, tiêu chí xác định trách nhiệm của sàn TMĐT trong trường hợp phát sinh hành vi xâm phạm quyền SHTT chưa được quy định thật sự rõ ràng, đặc biệt là trong việc xác định khi nào nền tảng được coi là “biết hoặc phải biết” về hành vi vi phạm của người bán. Sự thiếu rõ ràng này có thể dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng pháp luật cũng như trong việc xác định trách nhiệm liên đới giữa sàn TMĐT và người bán trong các tranh chấp phát sinh trên thực tế (Điều 198b Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)). Bên cạnh đó, cơ chế xử lý vi phạm hiện nay vẫn phụ thuộc nhiều vào việc chủ thể quyền chủ động phát hiện và gửi thông báo vi phạm, trong khi các nghĩa vụ kiểm soát chủ động của nền tảng chưa được quy định đầy đủ. Trong bối cảnh số lượng giao dịch và sản phẩm trên các sàn TMĐT ngày càng gia tăng, cơ chế này có thể làm giảm hiệu quả bảo vệ quyền SHTT trên môi trường trực tuyến.

Ngoài ra, một số khó khăn trong thực tiễn còn xuất phát từ việc xác minh danh tính người bán và truy xuất nguồn gốc hàng hóa trên nền tảng TMĐT. Không ít trường hợp người bán sử dụng thông tin không đầy đủ, hoặc thay đổi tài khoản sau khi bị phát hiện vi phạm, gây khó khăn cho việc xử lý và bồi thường thiệt hại. Điều này cho thấy, yêu cầu tăng cường các biện pháp xác thực thông tin người bán và nâng cao trách nhiệm quản lý của các nền tảng trong việc kiểm soát hoạt động kinh doanh trên hệ thống của mình.

Từ những vấn đề nêu trên, có thể đề xuất một số định hướng hoàn thiện pháp luật trong thời gian tới. *Thứ nhất*, cần tiếp tục cụ thể hóa các tiêu chí xác định trách nhiệm của sàn TMĐT, đặc biệt là tiêu chuẩn “biết hoặc phải biết” về hành vi vi phạm, nhằm

tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc xác định trách nhiệm pháp lý của nền tảng trong các tranh chấp liên quan đến quyền SHTT. *Thứ hai*, cần hoàn thiện cơ chế thông báo và gỡ bỏ nội dung vi phạm theo hướng minh bạch và thống nhất, đồng thời quy định rõ thời hạn và trình tự xử lý để bảo đảm tính hiệu quả của cơ chế này. *Thứ ba*, cần tăng cường nghĩa vụ xác minh thông tin người bán và xây dựng cơ chế quản lý dữ liệu giao dịch trên nền tảng nhằm hỗ trợ việc truy xuất nguồn gốc hàng hóa và xử lý vi phạm. *Cuối cùng*, trong bối cảnh phát triển của công nghệ số, cần khuyến khích các nền tảng TMĐT ứng dụng các giải pháp công nghệ như dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để phát hiện sớm các hành vi kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Tổng thể, việc hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của sàn TMĐT cần được đặt trong mối quan hệ cân bằng giữa hai mục tiêu: một mặt bảo đảm hiệu quả bảo vệ quyền SHTT và quyền lợi người tiêu dùng, mặt khác duy trì môi trường pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của các nền tảng số và nền kinh tế số. Trong bối cảnh thương mại điện tử ngày càng trở thành một cấu phần quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, việc xây dựng một cơ chế trách nhiệm rõ ràng, minh bạch và khả thi đối với các sàn TMĐT sẽ đóng vai trò then chốt trong việc bảo đảm tính bền vững của thị trường trực tuyến.

Kết luận

Sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử đã làm thay đổi phương thức giao dịch và phân phối hàng hóa, đồng thời đặt ra thách thức mới đối với việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số. Trong bối cảnh đó, sàn thương mại điện tử không còn là trung gian thụ động mà ngày càng giữ vai trò chủ động trong việc kiểm soát và xử lý vi phạm. Kinh nghiệm từ Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu cho thấy, xu hướng chung là chuyển từ cơ chế “miễn trừ trách nhiệm” sang mô hình “trách nhiệm có điều kiện”, theo đó nền tảng phải kết hợp cơ chế thông báo - gỡ bỏ với các biện pháp kiểm soát nội bộ và ứng dụng công nghệ.

Tại Việt Nam, khung pháp luật đã có bước tiến đáng kể, đặc biệt với Luật Thương mại điện tử 2025 (Luật số 122/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/07/2026), góp phần nâng cao trách nhiệm của sàn TMĐT. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế như tiêu chí xác định trách nhiệm chưa rõ, cơ chế thực thi còn phụ thuộc vào chủ thể quyền và việc kiểm soát danh tính người bán chưa hiệu quả. Do đó, cần tiếp tục cụ thể hóa tiêu chuẩn trách nhiệm, hoàn thiện cơ chế thông báo - gỡ bỏ, tăng cường nghĩa vụ xác minh và quản lý dữ liệu, đồng thời thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong giám sát vi phạm.

Nhìn chung, việc xây dựng một cơ chế trách nhiệm rõ ràng và khả thi cho các sàn TMĐT là điều kiện then chốt để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời bảo đảm sự phát triển minh bạch, bền vững của thị trường số trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.

Tài liệu tham khảo:*Tiếng Việt:*

1. Bùi Minh Châu & Lê Hồng Minh (2025). “Tăng cường trách nhiệm bên thứ ba kinh doanh qua mạng xã hội ở Việt Nam - Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật”. *Tạp chí Công Thương*.
2. Chữ Bá Quyết (2022). “Hoàn thiện quy định về trách nhiệm liên đới của sàn giao dịch thương mại điện tử tại Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng*, số 247.
3. Chữ Bá Quyết & Nguyễn Thị Kim Dung (2025). “Nghiên cứu ứng dụng AI trong thương mại điện tử: Cơ hội, thách thức và các giải pháp cho doanh nghiệp kinh doanh trên sàn Shopee.vn”. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*.
4. Lê Thị Tuyết Hà (2023). “Hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của chủ sở hữu sàn thương mại điện tử”. *Tạp chí KHSHVN*, 1(193), 54-62.
5. Lê Thị Ngọc Trâm (2025). “Trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại của sàn giao dịch thương mại điện tử trong xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Tập 134, Số 6D.
6. Ngô Chí Long (2025). “Tăng chế tài xử phạt sàn thương mại điện tử để bảo vệ người tiêu dùng”. *Đại biểu Nhân dân*.
7. Nguyễn Ngọc Duy Uyên (2023). “Trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả trong môi trường số”. *Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam*, tr. 12-14.
8. Phùng Thị Yến & Nguyễn Thái Ngân (2022). “Quy định của Hoa Kỳ và Trung Quốc về hành vi mới trong sử dụng nhãn hiệu trên nền tảng thương mại điện tử và kiến nghị cho Việt Nam”. *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, số 152.
9. Tâm An (2025). “Trách nhiệm của các sàn thương mại điện tử trước vấn nạn hàng giả, hàng nhái: Không chỉ cảnh báo mà phải hành động quyết liệt”. *Tạp chí điện tử Thương hiệu và Công luận*.
10. Trần Mỹ Linh (2026). “Trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp trong kinh doanh online và thương mại điện tử tại Việt Nam”. *Tạp chí Công Thương*.
11. Vũ Chi Mai (2025). “Thực trạng và giải pháp giải quyết tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam”. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*.

Tiếng Anh:

12. Vo Trung Hau & Vo Hoang Thong (2025). “Copyright Protection for Digital Content on Online Platforms: Comparative Study between Vietnam and the EU”. *International Journal of Law*.
13. Ajmer Singh (2018). “Emergence of liability of online intermediaries: Critical analysis”. *Bharati Law Review*, 175-190.
14. Bui Dinh Nghia (2023). “Safe harbor mechanism for intermediary service providers in the world and recommendations for improving Vietnamese law”. *VNU Journal of Science: Legal Studies*, 39(4), 47-59.
15. Cole, G. (2023). *INFORM Consumers Act creates new compliance requirements for online marketplaces*. Avalara.
16. Nannini, L. et al. (2024). “Beyond phase-in: Assessing impacts of the EU Digital Services Act”. *AI and Ethics*.
17. OECD (2019). *An introduction to online platforms and their role in the digital transformation*. OECD Publishing, Paris.
18. Schnapp, D. A., Brennan, M. K. & Rawlins, G. A. (2025). “States escalate anticounterfeiting enforcement: A State Attorney General’s lawsuit against an e-commerce platform and the broader state-led movement”. Dentons.
19. Shigezawa, B. (2025). “On-line platform liability for third-party trademark infringement”. Baker Botts.